

MỤC LỤC

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	8
ĐIỀU 1. TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, HÌNH THỨC SỞ HỮU, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỦA BẢO MINH	8
ĐIỀU 2. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH.....	9
ĐIỀU 3. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG.....	11
ĐIỀU 4. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TẠI BẢO MINH.....	11
CHƯƠNG II :VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	11
MỤC 1 VỐN	11
ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ.....	11
ĐIỀU 6. CÁC LOẠI VỐN KHÁC	12
MỤC 2 CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU	12
ĐIỀU 7. CỔ PHẦN.....	12
ĐIỀU 8. GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN	13
ĐIỀU 9. HÌNH THỨC CỔ PHIẾU.....	13
ĐIỀU 10. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC	14
ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN/CỔ PHIẾU	14
ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN.....	14
ĐIỀU 13. THU HỒI CỔ PHẦN	15
ĐIỀU 14. THỪA KẾ CỔ PHẦN.....	16
ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BẢO MINH.....	16
ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG	17
ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI.....	17
CHƯƠNG III : CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	18
ĐIỀU 18. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	18
ĐIỀU 19. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ BẢO MINH.....	18
CHƯƠNG IV : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
ĐIỀU 20. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG.....	19
ĐIỀU 21. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG.....	19
ĐIỀU 22. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.....	21
ĐIỀU 23. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	22

ĐIỀU 24. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	22
ĐIỀU 25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG.....	23
ĐIỀU 26. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN	26
ĐIỀU 27. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐCĐ, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO.....	26
ĐIỀU 28. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	28
ĐIỀU 29. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	29
ĐIỀU 30. CHI PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	30
ĐIỀU 31. ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ	30
ĐIỀU 32. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	31
ĐIỀU 33. THÔNG QUA CÁC NQ BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	33
ĐIỀU 34. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ.....	34
CHƯƠNG V : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
ĐIỀU 35. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
ĐIỀU 36. NHIỆM KỶ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	36
ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37
ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	40
ĐIỀU 40. TRƯỜNG HỢP MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	42
ĐIỀU 41. TRƯỜNG HỢP KHUYẾT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	43
ĐIỀU 42. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN GIỮA CÁC TV TRONG HĐQT	43
ĐIỀU 43. QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	44
CHƯƠNG VI : BAN KIỂM SOÁT	44
ĐIỀU 44. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BAN KIỂM SOÁT	44
ĐIỀU 45. NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	45
ĐIỀU 46. TỪ CHỨC, TỪ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	46
ĐIỀU 47. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	47
CHƯƠNG VII : TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	49
ĐIỀU 48. BỔ NHIỆM VÀ NHIỆM KỶ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	49
ĐIỀU 49. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	49
ĐIỀU 50. TỪ NHIỆM VÀ ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH	51
ĐIỀU 51. THƯ KÝ CÔNG TY	51
ĐIỀU 52. CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN.....	52
CHƯƠNG VIII : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	53
ĐIỀU 53. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	53

CHƯƠNG IX : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	53
ĐIỀU 54. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	53
CHƯƠNG X : PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	54
ĐIỀU 55. LỢI NHUẬN	54
ĐIỀU 56. LẬP QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	54
ĐIỀU 57. QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ	54
ĐIỀU 58. CỐ TỨC	54
ĐIỀU 59. HÌNH THỨC CHI TRẢ	55
CHƯƠNG XI : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	56
ĐIỀU 60. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	56
ĐIỀU 61. NĂM TÀI CHÍNH.....	56
ĐIỀU 62. HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	56
CHƯƠNG XII : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	56
ĐIỀU 63. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ	56
ĐIỀU 64. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	57
CHƯƠNG XIII : KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU	57
ĐIỀU 65. KIỂM TOÁN	57
ĐIỀU 66. CON DẤU.....	58
CHƯƠNG XIV : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	58
ĐIỀU 67. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG	58
ĐIỀU 68. THANH LÝ.....	59
CHƯƠNG XV : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	59
ĐIỀU 69. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	59
CHƯƠNG XVI : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	60
ĐIỀU 70. KẾ THỪA.....	60
ĐIỀU 71. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC	60
ĐIỀU 72. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	60
ĐIỀU 73. HIỆU LỰC VÀ ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ.....	60
PHỤ LỤC : DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ CÁC CTY TRỰC THUỘC.....	62
A. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN :	62
1. CÔNG TY BẢO MINH AN GIANG (BẢO MINH AN GIANG).....	62

2.	CÔNG TY BẢO MINH BÀ RỊA - VŨNG TÀU(BẢO MINH BÀ RỊA - VŨNG TÀU)	62
3.	CÔNG TY BẢO MINH BẠC LIÊU(BẢO MINH BẠC LIÊU)	62
4.	CÔNG TY BẢO MINH BẮC GIANG(BẢO MINH BẮC GIANG)	62
5.	CÔNG TY BẢO MINH BẮC NINH(BẢO MINH BẮC NINH)	62
6.	CÔNG TY BẢO MINH BẾN THÀNH (BẢO MINH BẾN THÀNH)	62
7.	CÔNG TY BẢO MINH BẾN TRE (BẢO MINH BẾN TRE)	63
8.	CÔNG TY BẢO MINH BÌNH DƯƠNG (BẢO MINH BÌNH DƯƠNG)	63
9.	CÔNG TY BẢO MINH BÌNH ĐỊNH (BẢO MINH BÌNH ĐỊNH)	63
10.	CÔNG TY BẢO MINH BÌNH PHƯỚC (BẢO MINH BÌNH PHƯỚC)	63
11.	CÔNG TY BẢO MINH BÌNH THUẬN (BẢO MINH BÌNH THUẬN)	63
12.	CÔNG TY BẢO MINH CÀ MAU (BẢO MINH CÀ MAU)	63
13.	CÔNG TY BẢO MINH CẦN THƠ (BẢO MINH CẦN THƠ)	63
14.	CÔNG TY BẢO MINH CHỢ LỚN (BẢO MINH CHỢ LỚN)	64
15.	CÔNG TY BẢO MINH ĐÀ NẴNG (BẢO MINH ĐÀ NẴNG)	64
16.	CÔNG TY BẢO MINH ĐAK LAK (BẢO MINH ĐAK LAK)	64
17.	CÔNG TY BẢO MINH ĐAK NÔNG (BẢO MINH ĐAK NÔNG)	64
18.	CÔNG TY BẢO MINH ĐỒNG NAI (BẢO MINH ĐỒNG NAI)	64
19.	CÔNG TY BẢO MINH ĐỒNG THÁP (BẢO MINH ĐỒNG THÁP)	64
20.	CÔNG TY BẢO MINH GIA LAI (BẢO MINH GIA LAI)	64
21.	CÔNG TY BẢO MINH HÀ NỘI (BẢO MINH HÀ NỘI)	65
22.	CÔNG TY BẢO MINH HÀ TÂY (BẢO MINH HÀ TÂY)	65
23.	CÔNG TY BẢO MINH HÀ NAM (BẢO MINH HÀ NAM)	65
24.	CÔNG TY BẢO MINH HÀ TĨNH (BẢO MINH HÀ TĨNH)	65
25.	CÔNG TY BẢO MINH HẢI DƯƠNG (BẢO MINH HẢI DƯƠNG)	65
26.	CÔNG TY BẢO MINH HẢI PHÒNG (BẢO MINH HẢI PHÒNG)	65
27.	CÔNG TY BẢO MINH HẬU GIANG (BẢO MINH HẬU GIANG)	65
28.	CÔNG TY BẢO MINH HƯNG YÊN (BẢO MINH HƯNG YÊN)	66
29.	CÔNG TY BẢO MINH KIÊN GIANG (BẢO MINH KIÊN GIANG)	66
30.	CÔNG TY BẢO MINH KON TUM (BẢO MINH KON TUM)	66
31.	CÔNG TY BẢO MINH KHÁNH HÒA (BẢO MINH KHÁNH HÒA)	66
32.	CÔNG TY BẢO MINH LẠNG SƠN (BẢO MINH LẠNG SƠN)	66
33.	CÔNG TY BẢO MINH LÂM ĐỒNG (BẢO MINH LÂM ĐỒNG)	66
34.	CÔNG TY BẢO MINH LONG AN (BẢO MINH LONG AN)	66
35.	CÔNG TY BẢO MINH NAM ĐỊNH (BẢO MINH NAM ĐỊNH)	67
36.	CÔNG TY BẢO MINH NINH THUẬN (BẢO MINH NINH THUẬN)	67
37.	CÔNG TY BẢO MINH NINH BÌNH (BẢO MINH NINH BÌNH)	67
38.	CÔNG TY BẢO MINH NGHỆ AN (BẢO MINH NGHỆ AN)	67
39.	CÔNG TY BẢO MINH PHÚ YÊN (BẢO MINH PHÚ YÊN)	67
40.	CÔNG TY BẢO MINH PHÚ THỌ (BẢO MINH PHÚ THỌ)	67

41.	CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG BÌNH (BẢO MINH QUẢNG BÌNH).....	67
42.	CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NAM (BẢO MINH QUẢNG NAM)	68
43.	CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NINH (BẢO MINH QUẢNG NINH).....	68
44.	CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NGÃI (BẢO MINH QUẢNG NGÃI).....	68
45.	CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG TRỊ (BẢO MINH QUẢNG TRỊ)	68
46.	CÔNG TY BẢO MINH SÀI GÒN (BẢO MINH SÀI GÒN).....	68
47.	CÔNG TY BẢO MINH SÓC TRĂNG (BẢO MINH SÓC TRĂNG).....	68
48.	CÔNG TY BẢO MINH TÂY NINH (BẢO MINH TÂY NINH).....	68
49.	CÔNG TY BẢO MINH TIỀN GIANG (BẢO MINH TIỀN GIANG).....	69
50.	CÔNG TY BẢO MINH THANH HÓA (BẢO MINH THANH HÓA).....	69
51.	CÔNG TY BẢO MINH THÁI BÌNH (BẢO MINH THÁI BÌNH)	69
52.	CÔNG TY BẢO MINH THÁI NGUYÊN (BẢO MINH THÁI NGUYÊN).....	69
53.	CÔNG TY BẢO MINH THẮNG LONG (BẢO MINH THẮNG LONG)	69
54.	CÔNG TY BẢO MINH THỪA THIÊN HUẾ (BẢO MINH HUẾ)	69
55.	CÔNG TY BẢO MINH TRÀ VINH (BẢO MINH TRÀ VINH).....	70
56.	CÔNG TY BẢO MINH VĨNH LONG (BẢO MINH VĨNH LONG).....	70
57.	CÔNG TY BẢO MINH VĨNH PHÚC (BẢO MINH VĨNH PHÚC).....	70
58.	CÔNG TY BẢO MINH YÊN BÁI (BẢO MINH YÊN BÁI)	70
59.	CÔNG TY BẢO MINH LÀO CAI (BẢO MINH LÀO CAI).....	70
60.	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BẢO MINH	70
B. CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC :		70
1.	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH (BMSC)	70
2.	CÔNG TY BẢO HIỂM LIÊN HIỆP (UIC)	70

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (dưới đây gọi là Bảo Minh), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các quy định của Bảo Minh, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

Bản điều lệ này gồm 16 chương có 73 Điều và bản phụ lục, được Đại Hội Đồng Cổ Đông Bảo Minh thông qua và chấp thuận toàn bộ ngày 11 tháng 4 năm 2008 và được sửa đổi bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông Bảo Minh ngày 24 tháng 11 năm 2010, (“Ngày Sửa đổi Điều lệ”).

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:
 - a. “**Ban điều hành**” (**BDH**) bao gồm Tổng Giám đốc (TGD), Phó Tổng giám đốc (PTGD) và Kế toán trưởng (KTT).
 - b. “**Cán bộ quản lý**” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
 - c. “**Cổ đông**” là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Bảo Minh
 - d. “**Cổ phần Phổ thông**” là cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 VND trong vốn điều lệ của Bảo Minh cũng như bất kỳ mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 VND trong vốn điều lệ của Bảo Minh.
 - e. “**Cổ Phần Ưu đãi**” là bất kỳ cổ phần nào như được định nghĩa tại Điều 78 của Luật Doanh Nghiệp mà không phải là Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh cũng như mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành Cổ phần Phổ thông này.
 - f. “**Cổ phần**” có nghĩa là bất kỳ Cổ phần Phổ thông, Cổ phần Ưu đãi cũng như bất kỳ mọi loại chứng khoán khác của Bảo Minh cho người sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trong Bảo Minh hoặc các lợi ích kinh tế trong vốn điều lệ của Bảo Minh.

- g. “**Công ty Bảo hiểm Quốc tế**” nghĩa là (i) bất kỳ công ty bảo hiểm quốc tế bao gồm bất kỳ tổ chức tài chính nào có các hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và/hoặc bảo hiểm nhân thọ và/hoặc các hoạt động quản lý tài sản đem lại ít nhất (A) doanh thu hàng năm trên 10 tỷ đô la Mỹ, tính tăng 5% mỗi năm tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2007, hoặc (B) lợi nhuận trước thuế hàng năm hơn 750 triệu đô la Mỹ của tổ chức này, tính tăng 5% mỗi năm tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2007, hoặc (C) 25% tổng doanh thu hàng năm của tổ chức này hoặc (D) 25% lợi nhuận trước thuế hàng năm của tổ chức này, hoặc (ii) bất kỳ tổ chức nào có liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và/hoặc bảo hiểm nhân thọ và/hoặc các hoạt động quản lý tài sản mà trong tổ chức đó công ty bảo hiểm quốc tế sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên và có ít nhất một đại diện trong hội đồng quản trị của tổ chức này.
- h. “**Hoạt động Kinh doanh Hiện tại**” có nghĩa là hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam mà Bảo Minh đang thực hiện vào Ngày 25/09/2007, hoạt động kinh doanh chứng khoán và quản lý tài sản như định nghĩa tại Luật Chứng Khoán.
- i. “**Hội đồng Hợp tác Chiến lược**” nghĩa là Hội đồng được thành lập để kiểm soát và theo dõi việc thực hiện mọi hỗ trợ kỹ thuật cung cấp bởi nhà đầu tư chiến lược cho Bảo Minh.
- j. “**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- k. “**Luật Chứng Khoán**” có nghĩa là Luật Chứng Khoán được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- l. “**Ngày thành lập**” là ngày Bảo Minh được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 27 GP/KDBH ngày 08/09/2004.
- m. “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
- n. “**Pháp luật**” có nghĩa là các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.
- o. “**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- p. "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Bảo Minh được quy định tại Điều lệ này.
- q. "**Vốn điều lệ**" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ này.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
5. "**HDQT**" là viết tắt của Hội đồng quản trị.
6. "**DHĐCĐ**" là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, HÌNH THỨC SỞ HỮU, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỦA BẢO MINH :

1. Tên pháp nhân của Bảo Minh bằng tiếng Việt là:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Tên giao dịch của Bảo Minh bằng tiếng Anh là:

BAO MINH INSURANCE CORPORATION

Tên viết tắt là:

BẢO MINH, hay BAO MINH (khi viết tiếng Anh)

Biểu tượng (logo):



2. Trụ sở đăng ký:

- Địa chỉ : 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh,
- Điện thoại : (84)8 3829 41 80

- Fax : (84)8 3829 41 85
- E-mail : baominh@baominh.com.vn
- Website : www.baominh.com.vn

3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh.
4. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân :
 - a. Bảo Minh là một Tổng công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật Việt Nam. Bảo Minh là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước thành Tổng công ty cổ phần. Bảo Minh được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm và các quy định pháp luật khác có liên quan, Cổ phần của Bảo Minh được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên thị trường chứng khoán.
 - b. Bảo Minh thuộc sở hữu của các cổ đông và :
 - Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
 - Tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ;
 - Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính;
 - Có bảng cân đối tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật kinh doanh Bảo hiểm và Nghị quyết của ĐHCĐ.
5. Bảo Minh có thể thành lập đơn vị trực thuộc tại các địa bàn khác để hỗ trợ các mục tiêu kinh doanh của Bảo Minh phù hợp với nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

ĐIỀU 2. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH :

1. Mục tiêu:

Bảo Minh được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc đầu tư tài chính và dịch vụ có liên quan nhằm các mục tiêu :

- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận của Bảo Minh;
- Tăng lợi tức cho các cổ đông;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà Nước;
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo Minh:

a. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm :

a1. Kinh doanh bảo hiểm trực tiếp:

- Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm cháy nổ;
- Bảo hiểm nông nghiệp;
- Các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ khác.

a2. Kinh doanh tái bảo hiểm:

Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm trực tiếp nêu tại a1 của khoản này.

b. Các dịch vụ liên quan:

Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định, đại lý giải quyết bồi thường và đòi bồi thường của bên thứ ba.

c. Hoạt động đầu tư vốn.

3. Phạm vi hoạt động kinh doanh:

Bảo Minh được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp. Danh sách các công ty thành viên và đơn vị trực thuộc của Bảo Minh tại thời điểm thông qua Bản Điều lệ này được liệt kê tại Phụ lục đính kèm.

Để tránh hiểu lầm, Bảo Minh sẽ không được phép thành lập các công ty con trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc công ty liên doanh/liên kết với mục tiêu hoạt động nằm ngoài Hoạt động Kinh doanh Hiện tại, trừ trường hợp được ĐHĐCĐ của Bảo Minh thông qua.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG :

Thời hạn hoạt động của Bảo Minh là vô hạn. Việc chấm dứt hoạt động của Bảo Minh do ĐHĐCĐ quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TẠI BẢO MINH :

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội tại Bảo Minh hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Bảo Minh có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

MỤC 1 : VỐN

ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ :

1. Vốn điều lệ được góp bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật nhưng được tính toán bằng đồng Việt Nam tại ngày góp vốn và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị tiền tệ duy nhất là đồng Việt Nam.
2. Vốn điều lệ của Bảo Minh tại thời điểm ban hành Điều lệ này là 755 tỉ đồng, được chia thành 75.500.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Vốn điều lệ của Bảo Minh được sửa đổi bổ sung theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Bảo Minh và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc tăng vốn điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định và có thể tăng vốn theo các phương thức sau:
 - Phát hành cổ phiếu mới;
 - Chuyển các quỹ chủ sở hữu, lợi nhuận chưa phân phối thành vốn điều lệ.
4. Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích theo quy định của pháp luật.

5. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác mà không trái pháp luật).
6. Bảo Minh chỉ có thể tăng vốn điều lệ của mình khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. CÁC LOẠI VỐN KHÁC :

1. **Vốn vay:**
Bảo Minh huy động vốn bên ngoài bằng phương thức phát hành trái phiếu, vay vốn của ngân hàng, của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Bảo Minh được quyền sử dụng vốn này và có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn cả vốn lẫn lãi. Bảo Minh phải chấp hành và tôn trọng các giới hạn khống chế về mức huy động, dự trữ tối thiểu bắt buộc và biện pháp bảo đảm an toàn về vốn.
2. **Vốn tích lũy:**
Vốn tích lũy của Bảo Minh được hình thành từ kết quả kinh doanh, dùng để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, góp vốn liên doanh với các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
3. **Các loại vốn khác:**
Bảo Minh được tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước và các loại vốn khác theo đúng pháp luật hiện hành để bổ sung cho vốn hoạt động.

MỤC 2 : CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU

ĐIỀU 7. CỔ PHẦN :

1. Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là Cổ phần. Các cổ phần cùng loại có giá trị ngang nhau về mọi mặt.
2. Các cổ phần của Bảo Minh vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Bảo Minh có thể phát hành các loại Cổ phần Ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Bảo Minh, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quy định khác. Bảo Minh phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Bảo Minh quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi

hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Bảo Minh sẽ thực hiện việc đăng ký tại Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán các Cổ phần/cổ phiếu do mình phát hành, bao gồm thông tin về loại Cổ phần và tên của Cổ đông.
5. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán trước khi được tự do giao dịch.
6. Cổ phiếu của các cổ đông sáng lập, của cổ đông pháp nhân hoặc thể nhân có đại diện làm thành viên HĐQT là cổ phiếu ghi danh.
7. Bảo Minh có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 8. GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN :

Cổ Đông của Bảo Minh sẽ được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số lượng và loại Cổ phần mà cổ đông đó sở hữu. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Bảo Minh sẽ được cấp phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán của Việt Nam. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần sẽ được đóng dấu của Bảo Minh và được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp bởi người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại Cổ phần mà Cổ đông đó nắm giữ, tên của Cổ đông (trong trường hợp cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm. Sau khi đã thanh toán đầy đủ số tiền đăng ký mua của số Cổ phần đăng ký phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phần của Bảo Minh, Cổ đông sẽ được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là bằng chứng sở hữu Cổ phần của Cổ đông.

ĐIỀU 9. HÌNH THỨC CỔ PHIẾU :

1. Cổ phiếu của Bảo Minh được phát hành theo hình thức quy định của pháp luật.
2. Nếu cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xóa, bị mất hoặc bị hủy hoại thì Bảo Minh sẽ cấp cổ phiếu mới ghi nhận số Cổ phần tương ứng theo yêu cầu của Cổ đông với điều kiện là phải gửi cho Bảo Minh cổ phiếu cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện chứng minh cổ phiếu cũ bị mất hoặc bị hủy hoại. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.

ĐIỀU 10. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC :

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo Minh (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Bảo Minh, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN/CỔ PHIẾU :

1. Việc phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu phải được thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán và do ĐHĐCĐ quyết định.
2. Cổ phần/Cổ phiếu khi phát hành ra phải có đủ các yếu tố theo qui định của pháp luật và qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Điều lệ này mới có giá trị pháp lý. Khi phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu và cho đến khi Cổ phần/cổ phiếu này được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán, các Cổ phần/cổ phiếu phát hành thêm sẽ được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông nội bộ của Bảo Minh để theo dõi việc phát hành Cổ phần/cổ phiếu. Cổ đông của Bảo Minh vào thời điểm phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu được quyền ưu tiên mua Cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với số Cổ phần hiện đang nắm giữ hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.

ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN :

1. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp sau:

Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Bảo Minh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần Phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng Cổ phần Phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày Bảo Minh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, các hạn chế đối với cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Tất cả các Cổ phần/cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, đăng ký giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán và được đăng ký/lưu ký tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Cổ đông pháp nhân hoặc thể nhân có đại diện làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát khi chuyển nhượng Cổ phần/cổ phiếu của mình phải thực hiện nguyên tắc nắm giữ theo tỉ lệ tối thiểu đã đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát (khoản 9 - Điều 21 của Điều lệ này).

2. Việc thay đổi quyền sở hữu đối với Cổ phần đã được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán khi chuyển nhượng phải được thực hiện thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hiệu lực của việc thay đổi quyền sở hữu này được xác định như sau :
 - Nếu Cổ phần vẫn được lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, việc chuyển quyền sở hữu sẽ có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán có liên quan tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán;
 - Nếu Cổ phần chưa được lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, việc chuyển quyền sở hữu sẽ có hiệu lực vào ngày ghi sổ đăng ký chứng khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán quản lý.
3. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng Cổ phần được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán.

ĐIỀU 13. THU HỒI CỔ PHẦN :

1. Nếu Cổ đông nào không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả thì HĐQT có thể gửi thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh của Bảo Minh do việc không thanh toán này.
2. Thông báo nêu trên sẽ phải đưa ra một thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, số Cổ phần còn lại chưa thanh toán hết sẽ phải bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi Cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với Cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các Cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Một Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Bảo Minh và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm Cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ Cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ các Cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bảo Minh tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó vào thời

điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Bảo Minh cộng với lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất ngân hàng) theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán.

6. Sau khi thu hồi Cổ phần, Bảo Minh sẽ thông báo cho người có Cổ phần bị thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

ĐIỀU 14. THỪA KẾ CỔ PHẦN :

1. Trường hợp Cổ đông là thể nhân chết, Bảo Minh công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ Cổ phần của người đã chết:
 - a. Người thừa kế theo luật định;
 - b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Bảo Minh không giải quyết các trường hợp có tranh chấp quyền thừa kế giữa những người có quyền thừa kế với nhau cho đến khi được thỏa thuận hoặc được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền.
2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký các loại Cổ phần được thừa kế và trở thành Cổ đông của Bảo Minh.
3. Người thừa kế hợp pháp của Cổ đông sẽ thừa kế các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đó tại Bảo Minh.
4. Khi Cổ đông là pháp nhân bị giải thể, sáp nhập, chia, tách hoặc phá sản thì quyền thừa kế liên quan đến Cổ đông pháp nhân đó được giải quyết theo quy định của luật pháp.

ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BẢO MINH :

Bảo Minh có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần Phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần loại khác đã bán theo quy định sau đây:

1. Việc mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng thì do HĐQT quyết định. Trong trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do ĐHCĐ quyết định.
2. HĐQT quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần Phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu Bảo Minh và

Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

3. Bảo Minh có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của họ trong Bảo Minh. Trong trường hợp này, quyết định mua lại Cổ phần của Bảo Minh phải được thông báo đến tất cả các Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và trụ sở Bảo Minh, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Bảo Minh. Cổ đông phải gửi chào bán Cổ phần của mình đến Bảo Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Bảo Minh chỉ mua lại Cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
4. Trường hợp Bảo Minh mua lại cổ phiếu của chính mình dẫn đến số lượng cổ phiếu quỹ đạt tới 25% trở lên trong tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Bảo Minh thì phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
5. Nguồn tiền dùng để mua lại cổ phiếu quỹ và các trường hợp không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu quỹ phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG :

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Bảo Minh hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định trong Điều Lệ có quyền yêu cầu Bảo Minh mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Bảo Minh mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Bảo Minh trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này.
2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Bảo Minh phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định trong một quy chế riêng của Bảo Minh. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì Cổ đông đó có thể bán Cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu tổ chức chuyên nghiệp định giá. Bảo Minh giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI :

1. Bảo Minh chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Bảo Minh vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2. Tất cả các Cổ phần được mua lại được coi là Cổ phần chưa bán trong số Cổ phần được quyền chào bán.
3. Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Minh giảm hơn 10% thì Bảo Minh phải thông báo điều đó cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết Cổ phần mua lại.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

ĐIỀU 18. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ :

Cơ cấu tổ chức quản lý của Bảo Minh bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

ĐIỀU 19. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ BẢO MINH :

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý khác của Bảo Minh trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Bảo Minh và Cổ đông của Bảo Minh;
2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Bảo Minh để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Bảo Minh cho người khác, không được tiết lộ bí mật của Bảo Minh, trừ trường hợp HĐQT chấp thuận;
3. Khi Bảo Minh rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán theo định nghĩa tại luật phá sản, thì:
 - a. Phải thông báo tình hình tài chính của Bảo Minh cho tất cả các chủ nợ biết;
 - b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Bảo Minh, kể cả cho người quản lý;
 - c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a và b khoản này;

- d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Bảo Minh.

CHƯƠNG IV CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 20. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG :

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Bảo Minh, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số Cổ phần và loại Cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi Cổ đông được giới hạn theo số tiền mệnh giá của các Cổ phần mà Cổ đông nắm giữ.
2. Người đại diện hợp pháp của Cổ đông tại ĐHĐCĐ Bảo Minh:
 - a. Người đại diện hợp pháp của Cổ đông pháp nhân tại ĐHĐCĐ Bảo Minh là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó theo quy định hiện hành của pháp luật.
 - b. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân nêu tại điểm a khoản này có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện tại ĐHĐCĐ Bảo Minh.
 - c. Cổ đông là cá nhân có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ Bảo Minh.
 - d. Các Cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm Cổ đông tại ĐHĐCĐ Bảo Minh phải được sự chấp thuận của các Cổ đông này bằng văn bản.
 - e. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi lên HĐQT của Bảo Minh.
 - f. Việc cử người làm đại diện tại ĐHĐCĐ Bảo Minh phải được thực hiện bằng văn bản.
 - g. Người được cử làm đại diện tại các điểm b, c và d của khoản này không được quyền cử người khác làm đại diện thay, trừ trường hợp Cổ đông liên quan chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 21. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG :

Người nắm giữ Cổ phần Phổ thông có các quyền sau:

1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi Cổ phần Phổ thông có một phiếu biểu quyết;

2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
3. Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần Phổ thông của từng Cổ đông trong Bảo Minh và tham dự bất kỳ giao dịch nào làm ảnh hưởng đến vốn của Bảo Minh theo đúng điều kiện và điều khoản như những người thụ quyền khác, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác;
4. Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế Cổ phần theo quy định trong Điều lệ này và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật;
5. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của Bảo Minh, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
6. Khi Bảo Minh giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần nắm giữ trong Bảo Minh, sau khi Bảo Minh đã thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với chủ nợ và Cổ đông giữ Cổ phần Ưu đãi;
7. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
8. Cổ đông can án hoặc phá sản mà vụ việc không liên quan trực tiếp đến Bảo Minh vẫn được tiếp tục hưởng các quyền lợi ở Bảo Minh tương ứng với số Cổ phần mình được sở hữu.
9. Đề cử hoặc ứng cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát theo các quy định sau đây:
 - a. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử sáu ứng cử viên; Từ 70% trở lên được đề cử đủ số các ứng cử viên.
 - b. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được

đề cử ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên; Từ 50% trở lên được đề cử đủ số các ứng cử viên.

10. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần của Bảo Minh trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền :
 - a. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường;
 - b. Kiến nghị với HĐQT về các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của bất kỳ mọi cuộc họp ĐHĐCĐ, theo đó HĐQT chỉ có quyền từ chối các kiến nghị đó nếu (a) kiến nghị không được gửi đến trước cuộc họp ít nhất bảy (7) ngày hoặc không đầy đủ, hoặc (b) vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;
 - d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm Soát;
 - e. Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Minh; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

ĐIỀU 22. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG :

1. Thanh toán toàn bộ số tiền mua Cổ phần đã đăng ký;
2. Tuân thủ Điều lệ Bảo Minh và các quy chế, các quyết định của HĐQT và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, giám sát và góp ý kiến về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;
3. Chịu trách nhiệm về số lỗ và trách nhiệm tài sản của Bảo Minh trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo Minh;
4. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Bảo Minh;

5. Thanh toán tiền mua Cổ phần theo số lượng Cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;
6. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần Phổ thông ra khỏi Bảo Minh dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Bảo Minh hoặc người khác mua lại Cổ phần;
7. Cổ đông Phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, được sửa đổi tùy từng thời điểm;
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

ĐIỀU 23. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Minh, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông.
2. Các cuộc họp ĐHĐCĐ phải có đủ số lượng Cổ đông tham dự tối thiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Điều lệ này.
3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ chỉ có giá trị khi được các Cổ đông hoặc đại diện thông qua theo các quy định tại Điều 32 hoặc Điều 33 của Điều lệ này.

ĐIỀU 24. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN :

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm được tổ chức một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31/12).
2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
 - b. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Quyết định phương hướng và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Bảo Minh; Quyết định các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và đầu tư hàng năm của Bảo Minh.
 - d. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh .
 - e. Lựa chọn công ty kiểm toán;

- f. Ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Minh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - g. Thông qua việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
 - h. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Minh và Cổ đông của Bảo Minh;
 - i. Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
 - j. Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, Bảo Minh có thuê một chuyên gia độc lập do ĐHĐCĐ chỉ định (chuyên gia này sẽ là một công ty kiểm toán quốc tế) để đưa ra một ý kiến khách quan về Giao Dịch Hạn Chế đó và Bảo Minh sẽ không tiến hành giao dịch đó trong trường hợp có sự khác biệt cơ bản giữa ý kiến do Bảo Minh đề xuất và ý kiến do chuyên gia độc lập đó đưa ra trừ khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - k. Quyết định mua lại từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - l. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Minh;
 - m. Quyết định các vấn đề khác đề cập tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này;
 - n. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

- 1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh;

- b. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của Cổ đông (nhóm Cổ đông) sở hữu trên mười phần trăm (10%) số Cổ phần của Bảo Minh trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng hoặc của Ban kiểm soát trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 19 của Điều lệ này hoặc HĐQT đã ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - d. Theo yêu cầu của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh phù hợp với Điều 21 nói trên;
 - e. Các trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Bảo Minh.
2. Thẩm quyền triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ:
- a. HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.
 - b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ.
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c và d khoản 1, Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ trong phiên họp bất thường:
- a. Quyết định các chủ trương, xử lý các vấn đề bất thường và các tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng;
 - b. Bãi miễn, bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
 - c. Thay đổi về số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị (hiện nay Hội Đồng bao gồm bảy (7) thành viên) và số lượng các thành viên của Ban Kiểm Soát (hiện nay số lượng thành viên là năm (5));
 - d. Biểu quyết về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Điều Lệ này hoặc biểu quyết về việc miễn áp dụng điều khoản của Điều Lệ này;

- e. Quyết định về các thay đổi quan trọng về tính chất hoặc phạm vi của Hoạt Động Kinh Doanh Hiện Tại của Bảo Minh hoặc các công ty liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC) cho đến khi công ty này còn là công ty liên kết của Bảo Minh;
 - f. Thông qua quyết định kết thúc hoạt động của Bảo Minh cũng như mở thủ tục phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
 - g. Phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyên đổi hoặc chuyển thành Cổ Phần của Bảo Minh, và bất kỳ việc thiết lập kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần (stock-option) và Cổ phần theo bất kỳ kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần;
 - h. Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“**Giao Dịch Hạn Chế**”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại điểm g Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
 - i. Phát hành Cổ Phần của Bảo Minh cho một Công ty Bảo hiểm Quốc tế hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào mà theo đó cho phép Công ty Bảo hiểm Quốc tế đó trở thành Cổ đông của Bảo Minh, điều khoản này không áp dụng đối với việc phát hành Cổ phần cho các Cổ đông hiện hữu trên cơ sở quyền ưu tiên mua bình thường phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
 - j. Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thuê mua các Cổ phần tại Công ty Bảo hiểm Quốc tế, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của công ty được đầu tư;
 - k. Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ công ty hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào;
 - l. Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 26. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN :

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 3 Điều 25 liên quan đến vốn cổ phần của Bảo Minh được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 28.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Bảo Minh sẽ không bị thay đổi khi Bảo Minh phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 27. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO :

1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải gửi thông báo triệu tập họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp.
2. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho các Cổ đông mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc.
3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết trong vòng 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ; chương trình họp, các tài liệu phù hợp với pháp luật và các quy định của Bảo Minh;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; và

- c. Gửi thông báo triệu tập họp bằng văn bản tới tất cả các Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Bảo Minh, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Bảo Minh đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Bảo Minh bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử và cổ đông là cán bộ công nhân viên Bảo Minh, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Bảo Minh đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.
4. HĐQT phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Cuộc họp ĐHĐCĐ là họp lệ nếu có số Cổ đông:
 - a. Đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần đầu;
 - b. Đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần thứ hai;
 - c. Không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp trong lần triệu tập thứ ba trở đi.

Triệu tập họp lần thứ hai được tiến hành trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc; triệu tập họp lần thứ ba được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc.

6. HĐQT có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của Cổ đông hoặc người đại diện đến tham dự họp ĐHĐCĐ, lập danh sách tham dự (ghi rõ Cổ phần sở hữu, Cổ phần đại diện).

ĐIỀU 28. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Bảo Minh phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Minh sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
3. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 6 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên

tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. HĐQT có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

ĐIỀU 29. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Bảo Minh. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b. Chương trình làm việc;
 - c. Chủ tọa và thư ký;
 - d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công

việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.

ĐIỀU 30. CHI PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ sẽ do Bảo Minh chi trả; các chi phí mang tính cá nhân như chi phí đi lại, ăn ở do Cổ đông tự trang trải.

ĐIỀU 31. ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ :

1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông tại Bảo Minh quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này có quyền trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự. Đại diện được ủy quyền nhất thiết phải là Cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền đại diện tham dự ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà HĐQT chấp thuận, người được ủy quyền phải trình văn bản này cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ trước khi khai mạc. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Bảo Minh).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bảo Minh nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 32. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG :

1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp :
 - a. Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được quy định trong Điều lệ này, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác.
 - b. Mỗi Cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết bằng số Cổ phần mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
 - c. Trừ khi yêu cầu có tỷ lệ biểu quyết cao hơn theo như khoản (d) dưới đây và tuân thủ theo khoản (d) dưới đây, nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.
 - d. Nghị quyết về
 - (1) biểu quyết về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Điều Lệ này hoặc biểu quyết về việc miễn áp dụng điều khoản của Điều Lệ này;
 - (2) thay đổi về số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị (hiện nay Hội Đồng bao gồm bảy (7) thành viên) và số lượng các thành viên của Ban Kiểm Soát (hiện nay số lượng thành viên là năm (5));
 - (3) quyết định bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào về nội dung và phạm vi các Hoạt Động Kinh Doanh Hiện Tại của Bảo Minh hoặc các công ty liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Công ty Bảo Hiểm Liên Hiệp (UIC) cho đến khi công ty này còn là công ty liên kết của Bảo Minh;
 - (4) chấp thuận các quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Bảo Minh cũng như việc phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
 - (5) phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyển đổi hoặc chuyển thành Cổ Phần của Bảo Minh, và

bất kỳ việc phát hành thêm Cổ phần theo kế hoạch thường quyền mua cổ phần (stock-option);

- (6) phát hành Cổ Phần của Bảo Minh cho một Công ty Bảo hiểm Quốc tế hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào mà theo đó cho phép Công ty Bảo hiểm Quốc tế đó trở thành Cổ đông của Bảo Minh trừ trường hợp phát hành bất kỳ Cổ Phần nào cho các cổ đông hiện hữu vào ngày phát hành thêm Cổ phần, trên cơ sở quyền ưu tiên mua của cổ đông này phù hợp với các quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này;
- (7) chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thu mua các cổ phần tại Công ty Bảo hiểm Quốc tế, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của công ty được đầu tư;
- (8) chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ công ty hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào;
- (9) quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("**Giao Dịch Hạn Chế**"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại điểm g Khoản 2 Điều 24 Điều lệ;

cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh.

- e. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết bầu tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.
 3. Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số Cổ

phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung, chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

ĐIỀU 33. THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN :

1. Trường hợp không tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ được, thì HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi có tổng số Cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của Điều này.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Bảo Minh phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Minh phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về

Bảo Minh sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ.

5. HĐQT lập Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Minh. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.
8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương với các Nghị quyết do ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.

ĐIỀU 34. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ :

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua, Cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu tòa án xem xét và hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây :

1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của bản Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG V HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 35. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là cơ quan quản lý Bảo Minh, có toàn quyền nhân danh Bảo Minh để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Minh không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

1. HĐQT sẽ gồm 7 thành viên. HĐQT có quyền đề nghị ĐHĐCĐ thay đổi số thành viên HĐQT trong khoảng từ 5 đến 11 thành viên. Tổng số Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban điều hành của Bảo Minh.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Bảo Minh quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT và một Phó Chủ tịch HĐQT bằng thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.
5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:
 - a. Là Cổ đông hoặc người do Cổ đông đề cử;
 - b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Có trình độ đại học trở lên, có kiến thức chuyên ngành kinh tế, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp thành viên HĐQT là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - e. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;

- f. Không có tiền án tiền sự.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Bảo Minh.

ĐIỀU 36. NHIỆM KỲ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.
2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Bảo Minh.
2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập, chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, và có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thực hiện công việc với tư cách như là Chủ tịch trong trường hợp: vắng mặt, bất khả kháng nhưng phải thông báo cho HĐQT biết việc ủy quyền này.

Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng thì HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

3. Chủ tịch HĐQT phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Bảo Minh, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của HĐQT lên các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
4. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Quyền hạn:

Hội Đồng Quản Trị sẽ có những quyền hạn không thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông như được quy định tại Điều Lệ này và tùy thuộc vào sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông như được yêu cầu tại Điều Lệ này, các quyền hạn đó cụ thể như sau:

- a. Thông qua phương hướng và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Bảo Minh để trình ĐHĐCĐ ;
- b. Xây dựng và trình ĐHĐCĐ quyết định mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và đầu tư hàng năm; Quyết định giao đơn giá tiền lương cho toàn hệ thống của Bảo Minh; Phê duyệt phương án Tái bảo hiểm (TBH) hàng năm của Bảo Minh;
- c. Quyết định mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên; thành lập hay giải thể các đơn vị thành viên, các chi nhánh, văn phòng đại diện trong, ngoài nước; các phòng/ban của Trụ sở chính và xếp hạng cho các đơn vị thành viên trên cơ sở đề xuất của TGD;
- d. Quyết định nơi đặt trụ sở chính của Bảo Minh;
- e. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật các cán bộ quản lý, Giám đốc các Ban Trụ sở chính và Giám đốc các công ty thành viên cấp 1 của Bảo Minh theo đề nghị của TGD, quyết định mức lương của họ và các quyền lợi khác có liên quan. Ký hợp đồng lao động cho các thành viên BDH;
- f. Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh;
- g. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn mười triệu EUR (tỷ giá quy đổi là tỷ giá chuyển khoản do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm ký kết hợp đồng), ngoại trừ các hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm và ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm f khoản 1 Điều này và Điều 52 Điều lệ;
- h. Định giá các tài sản góp vào Bảo Minh không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Bảo Minh, bao gồm

vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Đề xuất các loại Cổ phần có thể phát hành và tổng số Cổ phần phát hành theo từng loại;
- j. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng của Bảo Minh;
- k. Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các Cổ phiếu ghi danh của các Cổ đông sáng lập của Bảo Minh trong mọi thời hạn hạn chế hoặc cấm chuyển nhượng;
- l. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phiếu của Bảo Minh;
- m. Quyết định giá phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành Cổ phần/cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo một giá xác định trước;
- n. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài (ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm j và điểm k khoản 3 Điều 25 Điều lệ này);
- o. Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- p. Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, Nghị quyết và các quy định của HĐQT;
- q. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ thông tin; Quyết định thành lập hay giải thể các đơn vị trực thuộc của Bảo Minh;
- r. Quyết định về tổ chức, thành phần, quyền hạn và trách nhiệm và giám sát và kiểm soát các hoạt động của Hội đồng Hợp tác Chiến lược và quyết định mọi vấn đề có liên quan đến Hội Đồng này;
- s. Sử dụng con dấu, bộ máy tổ chức và nhân sự của Bảo Minh;
- t. Giải quyết các khiếu nại của Bảo Minh đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Bảo Minh để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- u. Quyết định việc tham gia góp vốn của Bảo Minh vào doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; Cử người đại

diện quản lý phân vốn góp của Bảo Minh và quyết định các quyền lợi có liên quan cho những người đó theo đề xuất của TGD.

- v. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế quản trị công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài chính; Quy chế quản lý rủi ro.
- w. Giám sát, chỉ đạo TGD và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo Minh.
- x. Hội đồng quản trị có quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT và quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tiểu ban đó.
- y. Có thư ký và một số chuyên viên giúp việc cho HĐQT.
- z. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Bảo Minh và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ

2. Nhiệm vụ:

- a. Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ, những người được bầu vào các chức danh của HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ lao động, tài sản, hồ sơ tài liệu của Bảo Minh và các công việc còn lại của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp được cổ phần hóa;
- b. Báo cáo cho ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của mình;
- c. Quản trị Bảo Minh theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Mỗi thành viên trong HĐQT phải chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ này và những sai phạm do mình gây ra trong quản trị gây thiệt hại cho Bảo Minh;
- d. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ;
- e. Các thành viên của HĐQT phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% Cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;
- f. Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. Triệu tập họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- g. Trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề:

- g1. Tăng giảm vốn điều lệ và sửa đổi điều kiện chuyển nhượng Cổ phần;
 - g2. Kiến nghị chiến lược huy động vốn;
 - g3. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;
 - g4. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Minh hoặc hủy bỏ điều khoản của Điều lệ;
 - g5. Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, giải tán, chấm dứt, phá sản, tái tổ chức Bảo Minh;
- h. Các trách nhiệm khác được quy định cụ thể theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT họp thường kỳ 3 tháng 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp HĐQT họp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự.
3. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của :
 - a. Chủ tịch HĐQT;
 - b. Ít nhất 2 thành viên HĐQT;
 - c. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Tổng Giám đốc.
4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
5. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp

HDQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HDQT và các phiếu bầu cho những thành viên HDQT không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HDQT được đăng ký tại Bảo Minh.

6. HDQT có quyền thông qua Nghị quyết bằng việc tiến hành cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến thông qua thư tín hoặc Fax, miễn là đảm bảo Chủ Tịch hoặc người được Chủ Tịch ủy quyền, trong cùng một ngày, sẽ phát thông báo, nghị quyết được đề xuất bằng văn bản và các tài liệu có liên quan khác đến tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày đề nghị các thành viên HDQT cho ý kiến. Chủ Tịch sẽ thông báo kết quả lấy ý kiến bằng văn bản tới tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc kể từ thời hạn cuối cùng mà các thành viên HDQT phải cho ý kiến
7. Biểu quyết.
 - a. Trừ quy định tại mục b khoản 7 Điều này, mỗi thành viên HDQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HDQT sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên HDQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HDQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
8. Nghị quyết của HDQT được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán - trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng.
9. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HDQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HDQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên HDQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản này cho tất cả các thành viên HĐQT trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp trên điện thoại.

ĐIỀU 40. TRƯỜNG HỢP MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Thành viên hội đồng quản trị bị mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này;
 - b. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c. Từ chức;
 - d. Bị bãi nhiệm theo quy định của ĐHCĐ;
 - e. Cố đồng pháp nhân mất tư cách pháp nhân;
 - f. Cố đồng pháp nhân không cử làm đại diện nữa;
 - g. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - h. Bảo Minh bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận của ĐHCĐ.

ĐIỀU 41. TRƯỜNG HỢP KHUYẾT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT muốn từ chức hoặc các pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT của Bảo Minh thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, HĐQT sẽ họp để xem xét và quyết định.
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì phó chủ tịch lên thay, trong trường hợp Chủ tịch và phó chủ tịch đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì HĐQT cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung.
3. Trường hợp khuyết 1/3 số thành viên HĐQT, thì HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày khuyết để bầu bổ sung.
4. Các trường hợp khuyết thành viên HĐQT khác do ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.

ĐIỀU 42. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn sau:
 - a. Triệu tập các phiên họp của HĐQT;
 - b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - c. Lập chương trình công tác và phân công thành viên theo dõi quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
 - d. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT dưới hình thức khác;
 - e. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;
 - f. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.
2. Phó chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT:

- a. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong từng thời kỳ;
 - b. Được quyền yêu cầu các cán bộ, viên chức của Bảo Minh cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Bảo Minh để thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - c. Tham dự phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;
 - d. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ của Bảo Minh và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thực hiện Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên và sự phân công, phân nhiệm của HĐQT;
 - e. Những quy định khác về quyền hạn trách nhiệm trước pháp luật.
4. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không ủy quyền cho người khác.

ĐIỀU 43. QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Các thành viên HĐQT sẽ nhận được khoản thù lao và tiền thưởng cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Mức thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.
2. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của ĐHĐCĐ.
3. Các thành viên của HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
4. Mọi chi phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí quản lý của Bảo Minh.

**CHƯƠNG VI
BAN KIỂM SOÁT**

ĐIỀU 44. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BAN KIỂM SOÁT :

1. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Minh.
2. Ban kiểm soát có 5 thành viên. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông của Bảo Minh làm Trưởng ban.
3. Thành viên Ban kiểm soát có thể hoạt động kiêm nhiệm.
4. Trong Ban kiểm soát có ít nhất 3/5 số thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính .
5. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử;
 - b. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Bảo Minh;
 - c. Có trình độ từ đại học trở lên;
 - d. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - e. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - f. Chưa có tiền án tiền sự;
 - g. Thành viên Ban kiểm soát không được là thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng của Bảo Minh, không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Minh và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh; bố, mẹ, vợ chồng hoặc người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Bảo Minh.
6. Ban kiểm soát được hưởng thù lao và tiền thưởng theo quyết định của ĐHĐCĐ. Chi phí cho Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Bảo Minh.

ĐIỀU 45. NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT :

1. Các thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu và có thể được bầu lại vào kỳ ĐHĐCĐ tiếp theo đó.

2. Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên Ban Kiểm soát thì ĐHĐCĐ gần nhất phải bầu bổ sung.

ĐIỀU 46. TỪ CHỨC, TỪ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT :

1. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải được sự nhất trí của các thành viên Ban kiểm soát còn lại.
2. Người muốn từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát phải gửi đơn đến HĐQT để trình ĐHĐCĐ gần nhất.
3. Cổ đông muốn thay thế người đại diện hoặc người được ủy quyền đại diện của mình đang giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát thì phải có văn bản gửi đến HĐQT và Ban kiểm soát để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Trong các trường hợp khuyết chức danh Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên còn lại của Ban kiểm soát cử 1 người tạm thay thế.
5. Trong trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên còn lại không có chuyên môn tài chính kế toán, Trưởng ban kiểm soát phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung.
6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ này;
 - b. Thành viên đó đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật;
 - c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Bảo Minh;
 - d. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - e. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng sáu tháng không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;

- f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 47. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng loại công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;
 - b. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý một lần. Mỗi lần họp phải có biên bản gửi HĐQT và là tài liệu lưu giữ của Bảo Minh. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là ba người.
3. Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ quyền hạn như sau:

Nhiệm vụ :

- a. Sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát bắt đầu tiến hành kiểm soát ngay quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Bảo Minh;
- b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Bảo Minh với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Bảo Minh nếu thấy cần thiết;
- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Bảo Minh;
- g. Xem xét báo cáo của Bảo Minh về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;
- i. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);
- j. Được quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Bảo Minh;
- k. Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra tổng kết năm tài chính;
- l. Báo cáo với ĐHCĐ về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Tổng Giám đốc với các ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại (nếu có);
- m. Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT;
- n. Được Chủ tịch HĐQT mời tham dự một số cuộc họp HĐQT khi cần thiết, được phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHCĐ gần nhất.

Quyền hạn:

- a. Đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường.
 - b. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - c. Việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong việc điều hành của Tổng Giám đốc Bảo Minh.
4. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Bảo Minh theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VII
TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC
VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

ĐIỀU 48. BỔ NHIỆM VÀ NHIỆM KỲ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Bảo Minh hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành bảo hiểm;
 - c. Tổng Giám đốc Bảo Minh không được đồng thời làm Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp khác.

ĐIỀU 49. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC :

Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Bảo Minh; có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

1. Quyền hạn:
 - a. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; thực hiện kế hoạch kinh doanh của Bảo Minh đã được HĐQT thông qua;
 - b. Ban hành các quy chế về điều hành hoạt động kinh doanh, các quy tắc, điều khoản và biểu phí của các loại hình bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
 - c. Quyết định tất cả các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Bảo Minh theo quy định

của pháp luật và sự phân cấp của HĐQT. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười triệu EUR (tỷ giá quy đổi là tỷ giá chuyển khoản do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm ký kết hợp đồng), ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm f khoản 1 Điều 38 và tại Điều 52 Điều lệ;

- d. Trình HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật PTGD, KTT, GD các Ban Trụ sở chính và GD các công ty thành viên cấp 1 cũng như đề xuất để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với các cán bộ đó;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Bảo Minh, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- f. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Bảo Minh, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình;
- g. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Bảo Minh hoặc cán bộ quản lý khác đại diện mình thực hiện một số công việc của Bảo Minh;
- h. Từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này và trái Nghị quyết của ĐHĐCĐ đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát biết;
- i. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố khác và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT biết.

2. Nhiệm vụ:

- a. Hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính theo Quy chế quản lý tài chính của Bảo Minh và đơn giá tiền lương cho năm tài chính tiếp theo;
- b. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn và hàng năm của Bảo Minh (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn và hàng năm của Bảo Minh theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Bảo Minh;
- c. Thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm do HĐQT thông qua;

- d. Thực hiện những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Bảo Minh;
- e. Thực hiện tất cả các quy định của Điều lệ này, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế của Bảo Minh và tuân thủ các quy định của pháp luật;
- f. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ khi được yêu cầu.

ĐIỀU 50. TỪ NHIỆM VÀ ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH :

1. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, HĐQT họp, xem xét và quyết định.
2. Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Chết, mất trí, mất quyền công dân;
 - b. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này;
 - c. Vi phạm điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trong trường hợp Bảo Minh giải thể.
3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.
4. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

ĐIỀU 51. THƯ KÝ CÔNG TY :

HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

2. Làm biên bản các cuộc họp;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Minh.

ĐIỀU 52. CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN :

1. Các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, cán bộ quản lý, thành viên Ban Kiểm soát; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 35% tổng số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính chỉ được ký kết theo quy định sau đây:

- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho các cổ đông, và (ii) những cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.
- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho HĐQT và (ii) các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh vào thời điểm họ có được những thông tin mà các cổ đông khác không biết và chắc chắn những thông tin này sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó.

2. Trường hợp hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này được ký mà chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người ký và gây thiệt hại cho Bảo Minh phải bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường cho Bảo Minh.

CHƯƠNG VIII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

ĐIỀU 53. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ :

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, trong trường hợp cần thiết, có quyền xem, sao chụp hoặc trích lục danh sách các Cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản của ĐHĐCĐ trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Bảo Minh.
2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra sổ cổ phiếu của Bảo Minh, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Bảo Minh vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Bảo Minh sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

CHƯƠNG IX CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 54. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN :

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Bảo Minh với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo Minh và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

ĐIỀU 55. LỢI NHUẬN :

Tổng số lợi nhuận của Bảo Minh là số tổng cộng lợi nhuận về các hoạt động sau:

- a. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- b. Hoạt động kinh doanh về đầu tư vốn nhân rồi;
- c. Hoạt động kinh doanh khác.

ĐIỀU 56. LẬP QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN :

1. Trong hoạt động kinh bảo hiểm Bảo Minh được thành lập các quỹ và dự phòng nghiệp vụ theo đúng quy định hiện hành theo từng thời điểm của Bộ Tài chính.
2. Hàng năm, Bảo Minh sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản nộp vào Quỹ dự trữ, Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất theo quy định của pháp luật. Khoản này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Bảo Minh và sẽ chỉ được tiếp tục trích nộp tới một giới hạn tích lũy bằng 10% vốn điều lệ của Bảo Minh. Phần lợi nhuận còn lại sử dụng như sau:
 - a. Trả cổ tức cho các Cổ đông
 - b. Quỹ phúc lợi
 - c. Quỹ khen thưởng
 - d. Lợi nhuận để lại

Tỷ lệ trích lập các phần trên sẽ do ĐHĐCĐ quyết định theo đề nghị của HĐQT.

ĐIỀU 57. QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ :

Hàng năm, Bảo Minh sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Bảo Minh và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Bảo Minh.

ĐIỀU 58. CỔ TỨC :

1. Cổ tức được chia theo mức ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Bảo Minh.
3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ Cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
4. Bảo Minh sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà Cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

ĐIỀU 59. HÌNH THỨC CHI TRẢ :

1. Theo đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác.
2. Cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới một cổ phiếu sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Bảo Minh đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của Cổ đông nhằm cho phép Bảo Minh thực hiện việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Bảo Minh đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp thì Bảo Minh không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Bảo Minh chuyển cho Cổ đông thụ hưởng mà Cổ đông đó không nhận được.
3. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu Cổ phần Phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các Cổ phần Phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những Cổ phần bổ sung này là những Cổ phần được ghi là đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các Cổ phần Phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán thực nhất.
4. Theo Luật Doanh nghiệp, HĐQT thông qua Nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Bảo Minh mà theo đó những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc thụ hưởng các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của

hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

CHƯƠNG XI TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

ĐIỀU 60. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG :

1. Bảo Minh được phép mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Bảo Minh có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Bảo Minh tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Bảo Minh mở tài khoản.

ĐIỀU 61. NĂM TÀI CHÍNH :

Năm tài chính của Bảo Minh bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai ngày sau ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động đó.

ĐIỀU 62. HỆ THỐNG KẾ TOÁN :

1. Hệ thống kế toán Bảo Minh sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Bảo Minh phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Bảo Minh sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Bảo Minh tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Bảo Minh.
3. Bảo Minh sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XII BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 63. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ :

Trang 56

*Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
ban hành kèm theo Quyết định số:2411/2010-BM/HĐQT.*

1. Bảo Minh phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 65 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Bảo Minh trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Bảo Minh cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Bảo Minh là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Bảo Minh và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Bảo Minh phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

ĐIỀU 64. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG :

1. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông hoặc được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Bảo Minh phải được công bố trên website đó.
2. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Bảo Minh, tại trụ sở chính của Bảo Minh và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

CHƯƠNG XIII KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU

ĐIỀU 65. KIỂM TOÁN :

1. Hàng năm theo đề xuất của Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ sẽ quyết định hoặc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Minh.
2. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Bảo Minh.

3. Bảo Minh sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và lập báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Bảo Minh, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Bảo Minh phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Bảo Minh sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

ĐIỀU 66. CON DẤU :

1. Con dấu của Bảo Minh và các đơn vị trực thuộc được khắc theo quy định của luật pháp.
2. ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc sử dụng con dấu của Bảo Minh theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XIV
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

ĐIỀU 67. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

1. Bảo Minh có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Bảo Minh phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Theo quy định tại điểm f Khoản 3 Điều 25 và điểm d (4) Khoản 1 Điều 32 của Điều lệ;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Bảo Minh đều phải được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định này phải được gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi tiến hành giải thể theo thủ tục luật định.

ĐIỀU 68. THANH LÝ :

1. Ít nhất sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Bảo Minh, HĐQT sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm (03) thành viên. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Bảo Minh hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Bảo Minh ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Bảo Minh.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Bảo Minh trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Bảo Minh trước tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :
 - a. Các chi phí thanh lý ;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên;
 - c. Thuế và các chi phí nhập khẩu có tính chất thuế mà Bảo Minh phải trả cho nhà nước Việt Nam;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Bảo Minh;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông Phổ thông sẽ được chia phần sau khi các Cổ phần Ưu đãi được thanh toán.

**CHƯƠNG XV
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

ĐIỀU 69. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ :

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Bảo Minh hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Một Cổ đông hay các Cổ đông với Bảo Minh; hoặc
 - b. Một Cổ đông hay các Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án theo luật định.
3. Mỗi bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XVI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 70. KẾ THỪA :

Bảo Minh kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được cổ phần hóa.

ĐIỀU 71. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC :

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Bảo Minh chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Bảo Minh. Nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; kể cả các thông lệ quốc tế.

ĐIỀU 72. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ :

Việc bổ sung và sửa đổi điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

ĐIỀU 73. HIỆU LỰC VÀ ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ :

1. Bản điều lệ này gồm 16 chương 73 điều, được ĐHĐCĐ Bảo Minh nhất trí thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 tại Tp.HCM và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Sau khi được thông qua, Điều lệ này được lập thành mười (10) bản; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo Minh như sau:
 - Một (01) bản nộp Bộ Tài Chính;
 - Một (01) bản nộp Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh;
 - Tám (08) bản lưu tại Trụ sở chính của Bảo Minh.
3. Bảo Minh sẽ nộp bản chính, bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Bảo Minh cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác nếu các cơ quan này có yêu cầu đúng thẩm quyền.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Bảo Minh phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ts. Trần Vĩnh Đức

PHU LUC

(kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh thông qua ngày
24/11/2010)

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ CÔNG TY TRỰC THUỘC CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

A. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN :

1. CÔNG TY BẢO MINH AN GIANG (BẢO MINH AN GIANG)

Địa chỉ : 29-31 Nguyễn Văn Cung, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại : (076) 3944096
Fax : (076) 3944095
Email : baominhagg@hcm.vnn.vn

2. CTY BẢO MINH BÀ RIA - VŨNG TÀU (BẢO MINH BÀ RIA - VŨNG TÀU)

Địa chỉ : 35A Đường 3 Tháng 2, P.8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại : (064) 3854652 – 3857238
Fax : (064) 3854696
Email : baominhvту@hcm.vnn.vn

3. CÔNG TY BẢO MINH BẠC LIÊU (BẢO MINH BẠC LIÊU)

Địa chỉ : 15B, Trung tâm Thương mại, Phường 3, TX.Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại : (0781) 3828875
Fax : (0781) 3828876
Email : bm.baclieu@baominh.com.vn

4. CÔNG TY BẢO MINH BẮC GIANG (BẢO MINH BẮC GIANG)

Địa chỉ : Hoàng Văn Thụ, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại : (0240) 382 4700
Fax : (0240) 3824677
Email : bm.bacgiang@baominh.com.vn

5. CÔNG TY BẢO MINH BẮC NINH (BẢO MINH BẮC NINH)

Địa chỉ : 09 Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại : (0241) 3874095
Fax : (0241) 3810064
Email : bm.bacninh@baominh.com.vn

6. CÔNG TY BẢO MINH BẾN THÀNH (BẢO MINH BẾN THÀNH)

Địa chỉ : 80A Huỳnh Văn Bánh, P.15, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại : (08) 39902288
Fax : (08) 39902299
Email : baominhbt@baominh.com.vn

7. CÔNG TY BẢO MINH BẾN TRE (BẢO MINH BẾN TRE)

Địa chỉ : 115A2 Nguyễn Thị Định, P. Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
Điện thoại : (075) 3821235
Fax : (075) 3821233
Email : bm.bentre@baominh.com.vn

8. CÔNG TY BẢO MINH BÌNH DƯƠNG (BẢO MINH BÌNH DƯƠNG)

Địa chỉ : 522 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Điện thoại : (0650) 3827641 - 3827530 – 3836404
Fax : (0650) 3827642
Email : baominhbinhduong@hcm.vnn.vn

9. CÔNG TY BẢO MINH BÌNH ĐỊNH (BẢO MINH BÌNH ĐỊNH)

Địa chỉ : Số 87 đường Mai Xuân Thưởng, TP. Qui Nhon, Bình Định
Điện thoại : (056) 3822174 – 3829078
Fax : (056) 3829077
Email : baominhbinhdinh@dng.vnn.vn

10. CÔNG TY BẢO MINH BÌNH PHƯỚC (BẢO MINH BÌNH PHƯỚC)

Địa chỉ : 1163 Phú Riềng Đỏ, P.Tân Phú, TX. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
Điện thoại : (0651) 3822174
Fax : (0651) 3829077
Email : bmbinhphuoc_bpc@hcm.vnn.vn.

11. CÔNG TY BẢO MINH BÌNH THUẬN (BẢO MINH BÌNH THUẬN)

Địa chỉ : Số 44 Đường 19/4, P. Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại : (062) 3839130 – 3839131 – 839132
Fax : (062) 3839130
Email : baominhbinhthuan@hotmail.com

12. CÔNG TY BẢO MINH CÀ MAU (BẢO MINH CÀ MAU)

Địa chỉ : 146 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP. Cà Mau
Điện thoại : (0780) 3831895
Fax : (0780) 3580017
Email : baominhcm@hcm.vnn.vn

13. CÔNG TY BẢO MINH CẦN THƠ (BẢO MINH CẦN THƠ)

Địa chỉ : 107A Mậu Thân, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại : (071) 3826436
Fax : (071) 3826858
Email : bm.cantho@baominh.com.vn

14. CÔNG TY BẢO MINH CHỢ LỚN (BẢO MINH CHỢ LỚN)

Địa chỉ : 129 Nguyễn Chí Thanh, F.9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 39571989
Fax : (08) 39571979
Email : bmcholon@baominh.com.vn

15. CÔNG TY BẢO MINH ĐÀ NẴNG (BẢO MINH ĐÀ NẴNG)

Địa chỉ : 166 – 168 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : (0511) 2216444
Fax : (0511) 3835888
Email : bm.danang@baominh.com.vn

16. CÔNG TY BẢO MINH ĐAK LAK (BẢO MINH ĐAK LAK)

Địa chỉ : 98 Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Dak Lak
Điện thoại : (050) 3954150
Fax : (050) 3952100
Email : baominhdaklak@dng.vnn.vn

17. CÔNG TY BẢO MINH ĐAK NÔNG (BẢO MINH ĐAK NÔNG)

Địa chỉ : Đường 23 Tháng 3, Phường Nghĩa Đức, TX Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
Điện thoại : (050) 3546176
Fax : (050) 3544552
Email : bm.daknong@baominh.com.vn

18. CÔNG TY BẢO MINH ĐỒNG NAI (BẢO MINH ĐỒNG NAI)

Địa chỉ : 32 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : (061) 3827454 – 3827464
Fax : (061) 3827457
Email : bm.dongnai@baominh.com.vn

19. CÔNG TY BẢO MINH ĐỒNG THÁP (BẢO MINH ĐỒNG THÁP)

Địa chỉ : 70 Võ Trường Toản, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại : (067) 3853256
Fax : (067) 3853623
Email : bm.dongthap@baominh.com.vn

20. CÔNG TY BẢO MINH GIA LAI (BẢO MINH GIA LAI)

Địa chỉ : 03 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
Điện thoại : (059) 3716655
Fax : (059) 3717107
Email : baominhgl@dng.vnn.vn

21. CÔNG TY BẢO MINH HÀ NỘI (BẢO MINH HÀ NỘI)

Địa chỉ : 10 Phan Huy Chú, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 39454277
Fax : (04) 39454276
Email : bm.hanoi@baominh.com.vn

22. CÔNG TY BẢO MINH ĐÔNG ĐÔ (BẢO MINH ĐÔNG ĐÔ)

Địa chỉ : Tầng 4, 148 Trần Phú, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại : (034) 33526928
Fax : (034) 33511548
Email : bm.dongdo@baominh.com.vn

23. CÔNG TY BẢO MINH HÀ NAM (BẢO MINH HÀ NAM)

Địa chỉ : Lê Công Thanh, Tổ 22, P. Trần Hưng Đạo, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại : (0351) 3844425
Fax : (0351) 3842585
Email : bm.hanam@baominh.com.vn

24. CÔNG TY BẢO MINH HÀ TĨNH (BẢO MINH HÀ TĨNH)

Địa chỉ : 62 Hà Huy Tập, TX. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại : (039) 3690668
Fax : (039) 3859111
Email : bm.hatinh@baominh.com.vn

25. CÔNG TY BẢO MINH HẢI DƯƠNG (BẢO MINH HẢI DƯƠNG)

Địa chỉ : 5 Hồng Quang, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Điện thoại : (0320) 3840928
Fax : (0320) 3850150
Email : bm.haiduong@baominh.com.vn

26. CÔNG TY BẢO MINH HẢI PHÒNG (BẢO MINH HẢI PHÒNG)

Địa chỉ : 01 Hoàng Diệu, P. Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại : (031) 3822812
Fax : (031) 3823360
Email : bm.haiphong@baominh.com.vn

27. CÔNG TY BẢO MINH HẬU GIANG (BẢO MINH HẬU GIANG)

Địa chỉ : 379 Trần Hưng Đạo, phường 1, TX. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Điện thoại : (071) 3877763
Fax : (071) 3580878
Email : bm.haugiang@baominh.com.vn

28. CÔNG TY BẢO MINH HƯNG YÊN (BẢO MINH HƯNG YÊN)

Địa chỉ : Km 2, đường Nguyễn Văn Linh, TX. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : (0321) 3865221
Fax : (0321) 3865155
Email : baominhhungyen@hn.vnn.vn

29. CÔNG TY BẢO MINH KIÊN GIANG (BẢO MINH KIÊN GIANG)

Địa chỉ : 1186 Nguyễn Trung Trực, P. An Bình, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại : (077) 3911923 – 3911924
Fax : (077) 3911922
Email : bm.kiengiang@baominh.com.vn

30. CÔNG TY BẢO MINH KON TUM (BẢO MINH KON TUM)

Địa chỉ : 128A Phan Đình Phùng, TP.. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
Điện thoại : (060) 3867605
Fax : (060) 3862354
Email : bm.kontum@baominh.com.vn

31. CÔNG TY BẢO MINH KHÁNH HÒA (BẢO MINH KHÁNH HÒA)

Địa chỉ : 86 Quang Trung, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : (058) 3522888
Fax : (058) 3522000
Email : bm.khanhhoa@baominh.com.vn

32. CÔNG TY BẢO MINH LANG SƠN (BẢO MINH LANG SƠN)

Địa chỉ : 117 Trần Đăng Ninh, P. Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại : (025) 3713171
Fax : (025) 3713173
Email : bm.langson@baominh.com.vn

33. CÔNG TY BẢO MINH LÂM ĐỒNG (BẢO MINH LÂM ĐỒNG)

Địa chỉ : 29 – 31 Phan Bội Châu, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại : (063) 3820380
Fax : (063) 3820565
Email : baominhld@hcm.vnn.vn

34. CÔNG TY BẢO MINH LÀO CAI (BẢO MINH LÀO CAI)

Địa chỉ : 50 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Điện thoại : (029) 3850566
Fax : (029) 3850569
Email : bm.yenbai@baominh.com.vn

35. CÔNG TY BẢO MINH LONG AN (BẢO MINH LONG AN)

Địa chỉ : 75 Hùng vương, Phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An.
Điện thoại : (072) 3824720
Fax : (072) 3824719
Email : baominhla@bdvn.vnd.net

36. CÔNG TY BẢO MINH NAM ĐỊNH (BẢO MINH NAM ĐỊNH)

Địa chỉ : 26 Lê Hồng Phong Phường Vị Hoàng, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại : (0350) 3645754
Fax : (0350) 3645758
Email : baominhnamdinh@vnn.vn

37. CÔNG TY BẢO MINH NINH THUẬN (BẢO MINH NINH THUẬN)

Địa chỉ : 141 Quang Trung, TX. Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại : (068) 3820506
Fax : (068) 3820 506
Email : bm.ninhthuan@baominh.com.vn

38. CÔNG TY BẢO MINH NINH BÌNH (BẢO MINH NINH BÌNH)

Địa chỉ : 1A Nguyễn Huệ, Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
Điện thoại : (030) 3889877
Fax : (030) 3889766
Email : bm.ninhbinh@baominh.com.vn

39. CÔNG TY BẢO MINH NGHỆ AN (BẢO MINH NGHỆ AN)

Địa chỉ : 60A Lê Hồng Phong, TP. Vinh, Nghệ An
Điện thoại : (038) 3591 889
Fax : (038) 3832327
Email : bm.nghean@baominh.com.vn

40. CÔNG TY BẢO MINH PHÚ YÊN (BẢO MINH PHÚ YÊN)

Địa chỉ : 55 Lê Thánh Tôn, phường 1, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại : (057) 3823257
Fax : (057) 3827297
Email : baominhpy@dng.vnn.vn

41. CÔNG TY BẢO MINH PHÚ THO (BẢO MINH PHÚ THO)

Địa chỉ : 2454 Đại Lộ Hùng Vương, P. Vân Cơ, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : (0210) 3853333
Fax : (0210) 3853678
Email : baominhpt@baominh.com.vn

42. CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG BÌNH (BẢO MINH QUẢNG BÌNH)

Địa chỉ : 256 Lý Thường Kiệt, P. Đồng Phú, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
Điện thoại : (052) 3825425
Fax : (052) 3825426
Email : bm.quangbinh@baominh.com.vn

43. CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NAM (BẢO MINH QUẢNG NAM)

Địa chỉ : 170 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thị xã Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại : (0510) 3859489
Fax : (0510) 3859489
Email : bm.quangnam@baominh.com.vn

44. CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NINH (BẢO MINH QUẢNG NINH)

Địa chỉ : Đường Phố Mới, P. Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : (033) 3821550
Fax : (033) 3821551
Email : bm.quangninh@baominh.com.vn

45. CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG NGÃI (BẢO MINH QUẢNG NGÃI)

Địa chỉ : 655 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại : (055) 3825083
Fax : (055) 3824677
Email : bm.quangngai@baominh.com.vn

46. CÔNG TY BẢO MINH QUẢNG TRỊ (BẢO MINH QUẢNG TRỊ)

Địa chỉ : 158 Nguyễn Trãi, phường 1, TX. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : (053) 3859801
Fax : (053) 3859001
Email : bm.quangtri@baominh.com.vn

47. CÔNG TY BẢO MINH SÀI GÒN (BẢO MINH SÀI GÒN)

Địa chỉ : A1-16 Đường Số 7, Khu Sài Gòn Pearl - Số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 6258 5858
Fax : (08) 62585868
Email : baominhsg@baominh.com.vn

48. CÔNG TY BẢO MINH SÓC TRĂNG (BẢO MINH SÓC TRĂNG)

Địa chỉ : 309 Lê Duẩn, Khóm 1, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại : (079) 3615287
Fax : (079) 3616102
Email : bm.soctrang@baominh.com.vn

49. CÔNG TY BẢO MINH TÂY NINH (BẢO MINH TÂY NINH)

Địa chỉ : 397 Đại lộ 30 Tháng 4, Phường 1, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại : (066) 3826839
Fax : (066) 3839494
Email : bm.tayninh@baominh.com.vn

50. CÔNG TY BẢO MINH TIỀN GIANG (BẢO MINH TIỀN GIANG)

Địa chỉ : 21A1 Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
Điện thoại : (073) 6250375
Fax : (073) 3880990
Email : bm.tiengiang@baominh.com.vn

51. CÔNG TY BẢO MINH THANH HÓA (BẢO MINH THANH HÓA)

Địa chỉ : 753 Đường Bà Triệu, P.Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại : (037) 3850931
Fax : (037) 3850934
Email : bm.thanhhoa@baominh.com.vn

52. CÔNG TY BẢO MINH THÁI BÌNH (BẢO MINH THÁI BÌNH)

Địa chỉ : 01 phố Hoàng Diệu, phường Lê Hồng Phong, TP.Thái Bình
Điện thoại : (036) 3848988
Fax : (036) 3848758
Email : bm.thaibinh@baominh.com.vn

53. CÔNG TY BẢO MINH THÁI NGUYÊN (BẢO MINH THÁI NGUYÊN)

Địa chỉ : 125B Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : (0280) 3750288
Fax : (0280) 3750290
Email : bm.thainguyen@baominh.com.vn

54. CÔNG TY BẢO MINH THĂNG LONG (BẢO MINH THĂNG LONG)

Địa chỉ : 02 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại : (04) 39334123
Fax : (04) 39334133
Email : bm.thanglong@baominh.com.vn

55. CÔNG TY BẢO MINH THỪA THIÊN HUẾ (BẢO MINH HUẾ)

Địa chỉ : 54 Bến Nghé, P. Phú Hội, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại : (054) 3826900
Fax : (054) 3828961
Email : bm.hue@baominh.com.vn

56. CÔNG TY BẢO MINH TRÀ VINH (BẢO MINH TRÀ VINH)

Địa chỉ : 18 Nguyễn Đăng, Phường 7, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
Điện thoại : (074) 3862449
Fax : (074) 3865979
Email : bm.travinh@baominh.com.vn

57. CÔNG TY BẢO MINH VĨNH LONG (BẢO MINH VĨNH LONG)

Địa chỉ : 68/8G Phạm Thái Bường, P. 4, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (070) 3830922
Fax : (070) 3878727
Email : baominhvl@hcm.vnn.vn; bm.vinhlong@baominh.com.vn

58. CÔNG TY BẢO MINH VĨNH PHÚC (BẢO MINH VĨNH PHÚC)

Địa chỉ : 14 Kim Ngọc, P. Ngô Quyền, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại : (0211) 3721934
Fax : (0211) 3721936
Email : bm.vinhphuc@baominh.com.vn

59. CÔNG TY BẢO MINH YÊN BÁI (BẢO MINH YÊN BÁI)

Địa chỉ : Đường Bru Điện nhà khách, P. Đồng Tâm, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Điện thoại : (029) 3850566
Fax : (029) 3850569
Email : bm.yenbai@baominh.com.vn

60. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BẢO MINH

Địa chỉ : Số 289 Đường 3 Tháng 2, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 3835 3996
Fax : (08) 3927 4490
Email : training@baominh.com.vn

B. CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC :

1. CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH (BMSC)

Địa chỉ : 198 Phan Xích Long, phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 35170 633
Fax : (08) 35170 634

2. CÔNG TY BẢO HIỂM LIÊN HIỆP (UIC)

Địa chỉ : Lầu 11 Hanoi Tung shing Square, 2 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 38262 686
Fax : (04) 39341 752

